

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày: 23/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sáu;

Bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thế Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27 /2022/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST–HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Q, sinh năm 1990, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Châu T và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày xx/11/2021 cho đến nay.

2. Lê Văn M (tên gọi khác: T), sinh năm 1990, tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Ngô Thị L; bị cáo có vợ và 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

3. Lê Quang H, sinh năm 1989, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Võ Thị H; bị cáo có vợ và 02 người con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 26/12/2007, Lê Quang H bị Toà án nhân dân TP. HCM xử phạt 02 năm tù về Tội cướp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 11/7/2008, nhưng bị cáo chưa đóng án phí. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

4. Lê Văn K, sinh năm 1969, tại tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Trương Thị L; bị cáo có vợ và 04 người con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

5. Điều G, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều N và bà Thị P; bị cáo có vợ và 04 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

6. Điều D, sinh năm 1995, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều N và bà Thị P; Bị cáo có vợ và 03 người con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

7. Lê Quang T, sinh năm 1994, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H và bà Phan Thị Y; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2021 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, Nguyễn Duy Q đến chơi nhà của Nguyễn Văn O tại Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước, thì Q và O nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài “xì dách” thắng thua bằng tiền, nên Q gọi điện thoại rủ Lê Quang H và Lê Văn M đến đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, H tiếp tục dùng điện thoại gọi rủ thêm Lê Quang T, Lê Văn K đến đánh bạc cùng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, thì K cùng Điều D, Điều G đến nhà O tham gia đánh bạc. Sòng bạc đánh được một lúc, thì các con bạc cùng nhau ra sân nhà O trải 01 tấm bạt ngồi chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quang T đến tham gia cùng. Hình thức đánh bài “xì dách”, như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây (loại 52 lá), mỗi người thay nhau làm “nhà cái” ba ván liên tiếp rồi chuyển cho người kế tiếp. Trước khi chia bài cho “nhà con” sẽ đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tùy theo quy ước với nhà cái. Sau đó, nhà cái sẽ chia bài lần lượt theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho từng người chơi, mỗi người chơi có 02 lá bài, bài dư được để vào giữa.

Người chơi sau khi nhận bài thì tính điểm bằng cách cộng 02 lá bài lại với nhau cao nhất là 21 điểm, thấp nhất để úp bài “dẫn” là 16 điểm đối với “nhà con”, 15 điểm đối với “nhà cái” có quyền “dẫn” không rút thêm bài dư cách tính như sau: Các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 thì số điểm tương ứng con số trên lá bài; các lá bài: J, Q, K thì mỗi lá được 10 điểm; lá bài A có thể tính là 1, 10 hoặc 11 tùy thuộc vào cách tính của người chơi. Trường hợp đặc biệt người chơi có 02 lá bài A là “xì bàn”, đây là bài lớn nhất; người chơi có 01 lá bài A và 01 lá bài thuộc một trong các lá bài sau 10, J, Q, K là “xì dách”, đây là bài lớn thứ hai chỉ thua “xì bàn”.

Với hai lá bài được chia đầu tiên, nếu người chơi nào có “xì bàn” hoặc “xì dách” thì phải trình diện ngay để thắng tiền cược, nếu nhà cái có “xì bàn” hoặc “xì dách” thì sẽ thắng tất cả nhà con (trừ người chơi có bài bằng hoặc lớn hơn). Nếu “nhà cái” và “nhà con” nào không có “xì bàn” hoặc “xì dách” chưa đủ số điểm “dẫn” thì nhà cái và những người chơi còn lại sẽ rút thêm bài dư. Việc rút thêm bài được thực hiện theo vòng tròn, lần lượt người này xong đến người khác tùy vào cách chia bài của “nhà cái” và “nhà con” sẽ rút bài sau cùng. Sau khi tất cả người chơi rút bài xong thì nhà cái sẽ so bài với các nhà con để tính thắng, thua. Cách tính thắng, thua từ lớn đến nhỏ như sau: Lớn nhất là “ngũ linh” tức là người chơi có 05 lá bài nhưng tổng điểm từ 21 điểm trở xuống. Nếu nhà cái và nhà con cùng có “ngũ linh” thì tổng điểm bài ai nhỏ hơn thì người đó thắng hoặc hoà tùy theo cách thỏa thuận của những người chơi. Trường hợp bài không “ngũ linh” thì tính điểm trong khoảng từ 16 đến 21 điểm, ai lớn điểm hơn thì thắng. Người chơi nào có bài tổng điểm lớn hơn 21 điểm gọi là “quắc” thì thua, nếu nhà cái và nhà con đều quắc thì hòa nhau. Trường hợp “đền bài” nếu người chơi có tổng điểm dưới 15 hoặc từ 28 điểm trở lên thì phải thay nhà cái “thua tiền” đền cược cho tất cả người chơi khác. Trong quá trình chơi, các “nhà con” còn có thể cá cược riêng với nhau tùy vào số tiền cược do 02 bên thỏa thuận.

Quá trình đánh bạc, Q sử dụng 500.000 đồng, khi bị bắt còn 200.000 đồng; Điều G mang theo 500.000 đồng, sử dụng 350.000 để đánh bạc, cho Điều D mượn 150.000 đồng, G thua 250.000 đồng, khi bị bắt còn 100.000 đồng; T sử dụng 2.000.000 đồng, thắng 900.000 đồng, khi bị bắt có 2.900.000 đồng; M sử dụng 600.000 đồng, khi bị bắt còn 600.000 đồng; Điều D góp 150.000 đồng chơi chung tụ với Q, thắng 50.000 đồng, khi bị bắt có 200.000đ; K sử dụng 200.000 đồng, khi bị bắt còn 200.000 đồng; O sử dụng 1.200.000 đồng, khi bị bắt thua 1.000.000 đồng, còn 200.000 đồng; H sử dụng 1.600.000 đồng, thắng 600.000 đồng, khi bị bắt có 2.200.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.600.000 đồng.

Sòng bạc chơi đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thọ Sơn phát hiện bắt quả tang được Q, Điều G, Điều D, T, O, H. Còn M và K bỏ chạy đến ngày 08/9/2021 tới Công an xã Thọ Sơn đầu thú. Thu giữ tại sòng bạc (trên chiếu bạc) số tiền 6.600.000 đồng; 01 đĩa (đĩa) sứ; 01 tấm bạc; 01 bộ bài tây (loại 52 lá); 05 xe mô tô; 04 điện thoại di động.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số tiền 6.600.000 đồng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc, 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 tấm bạc, 02 điện thoại di động các bị cáo H, Q sử dụng để liên lạc để gọi người đến đánh bạc. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Kho bạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

+ 02 điện thoại di động của K, T đã mất nên không thu hồi được.

+ 05 xe mô tô và 02 điện thoại di động không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả xe mô tô biển số 93L1-184.XX cho ông Phạm Văn Vôn; xe mô tô biển số 93L1-298.XX cho ông Lê Quang Hiệp; xe mô tô biển số 93FA-61XX cho bà Lê Thị C; xe mô tô biển số 53R4-93XX cho ông Nguyễn Công T; xe mô tô biển số 93N1-03XX cho bà Mai Thị N, 02 điện thoại di động trả cho bị can Điều D và Điều G.

Tại Cáo trạng số 29/CT – VKS.BĐ ngày 14/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang T, Lê Văn K, Điều G và Điều D về Tội đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang T, Lê Văn K, Điều G và Điều D phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều G từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo, mỗi bị cáo từ 10.000.000 triệu đến 20.000.000 triệu đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang T, Lê Văn K, Điều G và Điều D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, tất cả bảy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 07/9/2021, Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Văn K, Điều G, Điều D, Lê Quang T, Nguyễn Văn O đánh bài Xi dách thắng thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.600.000 đồng tại nhà của Nguyễn Văn O thuộc Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã Thọ Sơn phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật giao

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang T, Lê Văn K, Điều G và Điều D đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với một người, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó bị cáo Nguyễn Duy Q là người khởi xướng và dùng điện thoại để gọi các con bạc khác đến chơi; sau đó, bị cáo H tiếp tục dùng điện thoại gọi rủ thêm Lê Quang T, Lê Văn K đến đánh bạc cùng. Do đó, hai bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Lê Văn K, Lê Quang T, Lê Văn M, Điều G và Điều D cùng tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Quang H, Lê Văn K, Lê Quang T, Lê Văn M, Điều G và Điều D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn K, Lê Quang T, Lê Văn M, Điều G và Điều D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo có con còn nhỏ. Bị cáo Lê Văn K và Lê Văn M sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Lê Văn K có thời gian tham gia quân đội phục vụ tại chiến trường nước bạn Lào. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Quang H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bị cáo có con còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.600.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1616 của Lê Quang H và 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ của Nguyễn Văn O.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 tấm bạc.

Đối với 05 xe mô tô và 02 điện thoại di động không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã trả xe mô tô biển số 93L1-184.XX cho ông Phạm Văn Vôn; xe mô tô biển số 93L1-298.XX cho ông Lê Quang Hiệp; xe mô tô biển số 93FA-61XX cho bà Lê Thị C; xe mô tô biển số 53R4-93XX cho ông Nguyễn Công T; xe mô tô biển số 93N1-03XX cho bà Mai Thị Nga; 02 điện thoại di động trả cho bị can Điều D và Điều G. Các vật chứng trên đã được trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang Thành, Lê Văn K, Điều G và Điều D phạm phạm Tội đánh bạc

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 09 tháng tù (chín tháng) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 06 tháng tù (sáu tháng) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 06 tháng tù (sáu tháng) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 tháng tù (sáu tháng) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Điều G 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Điều D 06 tháng tù (sáu tháng) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Duy Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Quang T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn K 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Điều G 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Điều D 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung bị cáo Lê Quốc H xử phạt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Lê Văn K, Lê Văn M, Lê Quang T, Nguyễn Duy Q, Điều D, Lê Quang H và Điều G cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.600.000 đồng các bị can sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Nokia 1616 của Lê Quang H và 01 điện thoại di động Samsung màu đỏ của Nguyễn Văn O.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá, 01 đĩa sứ, 01 tấm bạt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009917 ngày 21/3/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Q, Lê Văn M, Lê Quang H, Lê Quang T, Lê Văn K, Điều G và Điều D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh